

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Danh sách sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp cập nhật đến 03.03.2026

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
Cơ khí công nghệ									
DH15CK									
1	15118054	Đặng Duy	Long	22/06/1997	Nam	2.79	135	Khá	
DH17CK									
1	17118085	Nguyễn Đình	Phương	08/09/1999	Nam	2.35	135	Trung bình	
DH18CC									
1	18118088	Lê Đại	Nghĩa	06/04/2000	Nam	2.41	137	Trung bình	
DH18CK									
1	18118114	Phạm Phúc	Quang	12/11/2000	Nam	2.62	136	Khá	
DH19NL									
1	19137066	Châu Văn	Thanh	27/02/2001	Nam	2.44	136	Trung bình	
2	19137032	Nguyễn Hoàng	Khang	14/08/2001	Nam	2.50	136	Khá	
DH19OT									
1	19154187	Nguyễn Hoàng	Văn	14/04/2001	Nam	2.75	136	Khá	
2	19154076	Trần Anh	Khoa	01/07/2001	Nam	2.44	136	Trung bình	
3	19154036	Đặng Bảo	Hân	22/01/2001	Nam	2.37	136	Trung bình	
DH19TD									
1	19138027	Bùi Huỳnh Song	Huy	01/03/2001	Nam	2.32	137	Trung bình	
DH20CC									
1	20118242	Trần Quang	Sang	09/10/2002	Nam	2.24	159	Trung bình	
2	20118254	Nguyễn Minh	Thắng	07/03/2002	Nam	2.22	158	Trung bình	
3	20118192	Trần Danh	Lợi	10/12/2002	Nam	2.44	159	Trung bình	
DH20CD									
1	20153093	Nguyễn Trung	Kiên	10/05/2002	Nam	2.25	158	Trung bình	
2	20153126	Trần Trương Minh	Thống	08/07/2002	Nam	2.32	158	Trung bình	
3	20153084	Võ Phi	Hùng	15/09/2002	Nam	2.26	158	Trung bình	
DH20CK									
1	20118173	Nguyễn Mạnh	Huy	18/12/2002	Nam	2.09	158	Trung bình	
2	20118245	Trần Minh	Tài	23/10/2002	Nam	2.09	159	Trung bình	
3	20118164	Trần Trung	Hiếu	23/01/2002	Nam	2.52	158	Khá	
4	20118258	Ung Ngọc	Thành	27/10/2002	Nam	2.71	158	Khá	
DH20NL									
1	20137132	Bùi Ngọc Anh	Tuấn	04/02/2002	Nam	2.50	158	Khá	
2	20137115	Đặng Nguyễn Hoàng	Thái	27/05/2002	Nam	2.23	158	Trung bình	
3	20137129	Nguyễn Thanh	Trang	20/10/2002	Nam	2.15	158	Trung bình	
DH20OT									
1	20154090	Võ Thiện	Chí	14/04/2001	Nam	2.88	158	Khá	
2	20154210	Nguyễn Đỗ Hữu	Sang	19/07/2002	Nam	2.27	158	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
3	20154160	Trần Ngọc	Linh	27/12/2002	Nam	2.30	158	Trung bình	
4	20154235	Nguyễn Hồ Quốc	Trung	06/05/2002	Nam	2.79	158	Khá	
5	20154146	Nguyễn Quốc	Khải	19/03/2002	Nam	2.30	158	Trung bình	
6	20154212	Nguyễn Thanh	Sang	28/02/2002	Nam	2.47	158	Trung bình	
7	20154113	Lê Hoàng Đức	Duy	02/01/2002	Nam	2.25	158	Trung bình	
8	20154240	Trần Nhật	Tuấn	30/06/2002	Nam	2.36	158	Trung bình	

DH21CC

1	21118320	Nguyễn Khôi	Nguyên	20/12/2003	Nam	2.59	158	Khá	
2	21118414	Nguyễn Thanh	Tùng	01/09/2003	Nam	2.71	158	Khá	
3	21118273	Huỳnh Đăng	Khoa	07/04/2003	Nam	2.99	158	Khá	
4	21118195	Bùi Đại	Danh	23/01/2003	Nam	2.68	158	Khá	
5	21118394	Phạm Minh	Trí	12/10/2003	Nam	2.15	158	Trung bình	
6	21118026	Huỳnh Tấn	Đạt	08/04/2003	Nam	2.98	158	Khá	
7	21118354	Đình Văn	Quý	07/04/2003	Nam	2.48	158	Trung bình	

DH21CD

1	21153216	Lê Khánh	Văn	13/12/2003	Nam	2.51	159	Khá	
2	21153129	Nguyễn An Anh	Hòa	15/03/2003	Nam	2.36	158	Trung bình	
3	21153209	Phạm Quốc	Trung	08/12/2003	Nam	2.41	158	Trung bình	
4	21153133	Nguyễn Thái	Hoàng	04/09/2003	Nam	2.38	158	Trung bình	
5	21153178	Nguyễn Văn	Phương	28/02/2003	Nam	2.53	158	Khá	
6	21153116	Lê Văn Thành	Đạt	19/04/2003	Nam	2.30	159	Trung bình	
7	21153149	Hồ Xuân	Mẫn	20/08/2003	Nam	2.50	159	Khá	

DH21CK

1	21118378	Nguyễn Ngọc	Thành	14/08/2003	Nam	2.75	158	Khá	
2	21118200	Hoàng Văn	Đạt	13/07/2003	Nam	2.14	158	Trung bình	
3	21118281	Đào Duy	Kiệt	04/01/2003	Nam	3.14	158	Khá	
4	21118206	Tô Phạm Hữu	Đức	20/11/2003	Nam	2.59	158	Khá	
5	21118404	Huỳnh Quang	Trưởng	05/10/2003	Nam	2.87	158	Khá	
6	21118347	Lê Nhật	Quang	13/08/2003	Nam	2.80	158	Khá	
7	21118388	Lê Nguyễn Tân	Tiến	23/10/2003	Nam	2.86	158	Khá	
8	21118413	Trần Hoàng Anh	Tuấn	04/09/2003	Nam	2.49	159	Trung bình	
9	21118411	Phạm Hữu Thanh	Tuấn	01/11/2003	Nam	2.90	158	Khá	
10	21118168	Vũ Đình Đông	An	11/03/2003	Nam	2.27	158	Trung bình	
11	21118346	Đỗ Hoàng	Quân	24/11/2003	Nam	2.64	158	Khá	
12	21118170	Lê Quốc	Anh	01/08/2003	Nam	2.30	158	Trung bình	
13	21118107	Lý Huỳnh Tấn	Phát	12/02/2003	Nam	2.37	159	Trung bình	

DH21CKC

1	21118187	Nguyễn Chí	Cường	26/11/2003	Nam	2.03	158	Trung bình	
2	21118175	Nguyễn Hoài	Bảo	20/12/2003	Nam	2.39	159	Trung bình	

DH21NL

1	21137156	Võ Quốc	Toàn	11/10/2003	Nam	2.65	158	Khá	
2	21137005	Trần Thành	Đô	25/01/2002	Nam	2.67	158	Khá	
3	21137047	Nguyễn Nhật	Bảo	10/11/2003	Nam	2.69	158	Khá	
4	21137123	Nguyễn Khắc Minh	Quân	25/05/2003	Nam	2.53	158	Khá	
5	21137037	Phan Đình	Trung	12/06/2003	Nam	2.23	159	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
6	21137148	Lâm Đạo	Tiến	23/10/2003	Nam	2.05	158	Trung bình	
7	21137134	Nguyễn Hoài	Thanh	03/12/2003	Nam	3.16	158	Khá	
8	21137108	Bùi Thành	Ngữ	04/10/2003	Nam	2.18	158	Trung bình	
9	21137059	Nguyễn Thành	Đạt	24/10/2003	Nam	2.32	158	Trung bình	
10	21137124	Đoàn Duy	Quang	29/11/2003	Nam	2.56	158	Khá	
11	21137140	Lê Phúc	Thịnh	09/08/2003	Nam	2.37	159	Trung bình	
12	21137111	Quách Việt	Nguyên	04/04/2003	Nam	2.71	158	Khá	
13	21137091	Lê Hoàng	Khôi	07/05/2003	Nam	2.51	158	Khá	
14	21137080	Trần Nhật	Hùng	19/01/2003	Nam	2.86	158	Khá	

DH21OT

1	21154096	Cao Huỳnh Xuân	Thái	16/01/2003	Nam	2.69	158	Khá	
2	21154331	Vũ Xuân	Tiến	17/06/2003	Nam	2.52	158	Khá	
3	21154341	Nguyễn Văn	Triệu	03/09/2003	Nam	2.88	158	Khá	
4	21154066	Nguyễn Đức	Nguyên	31/03/2003	Nam	2.85	158	Khá	
5	21154355	Võ Thành	Tuấn	17/07/2003	Nam	2.81	158	Khá	
6	21154276	Phạm Nguyễn Minh	Quân	12/01/2003	Nam	3.03	158	Khá	
7	21154149	Hoàng Thế Tiểu	Đệ	11/08/2003	Nam	2.54	158	Khá	
8	21154222	Hồ Nguyễn Thành	Luân	05/03/2003	Nam	2.93	158	Khá	
9	21154248	Phan Tam	Nguyên	26/09/2003	Nam	2.89	158	Khá	
10	21154200	Đoàn Nguyễn Linh	Khôi	08/09/2003	Nam	2.93	158	Khá	
11	21154286	Mai Phước Trường	Sinh	10/02/2003	Nam	2.79	158	Khá	
12	21154300	Nguyễn Đình	Tâm	12/06/2003	Nam	3.02	158	Khá	
13	21154179	Đoàn Thế	Hoàn	13/11/2003	Nam	2.46	158	Trung bình	
14	21154119	Ngô Hoàng	Ân	27/11/2003	Nam	2.97	158	Khá	
15	21154093	Phan Thành	Tâm	01/10/2003	Nam	2.96	158	Khá	
16	21154266	Nguyễn Thanh	Phú	20/02/2003	Nam	2.69	158	Khá	
17	21154229	Lê	Mẫn	16/08/2003	Nam	2.36	158	Trung bình	
18	21154178	Nguyễn Đức	Hoài	28/10/2003	Nam	2.89	158	Khá	
19	21154133	Nguyễn Quốc	Chí	20/02/2003	Nam	2.68	158	Khá	
20	21154046	Hứa Tuấn	Kiệt	29/08/2003	Nam	2.44	158	Trung bình	
21	21154293	Đinh Công	Tài	04/02/2003	Nam	2.58	158	Khá	
22	21154291	Trần Tuấn	Son	08/05/2003	Nam	2.85	158	Khá	
23	21154219	Võ Công	Long	14/07/2003	Nam	2.63	158	Khá	
24	21154312	Đỗ Minh Tất	Thành	10/08/2003	Nam	2.81	158	Khá	
25	21154247	Nguyễn Thảo	Nguyên	25/05/2003	Nam	2.61	158	Khá	

DH21RE

1	21152043	Lê Quý	Dưỡng	09/08/2003	Nam	2.37	158	Trung bình	
2	21152073	Phạm Tiên	Quang	04/08/2003	Nam	2.43	158	Trung bình	

DH21RENT

1	21152026	Phạm Quốc	Toàn	22/08/2003	Nam	2.45	159	Trung bình	
2	21152096	Ngô Văn	Thống	22/04/2003	Nam	2.55	159	Khá	
3	21152028	Nguyễn Lê Bảo	Vi	22/10/2003	Nữ	3.00	159	Khá	
4	21130259	Đỗ Thái	Son	24/04/2003	Nam	2.92	159	Khá	
5	21130258	Bùi Văn	Minh	10/09/2003	Nam	2.40	159	Trung bình	

DH21TD

1	21138056	Nguyễn Đức	Phước	18/09/2003	Nam	2.84	158	Khá	
---	----------	------------	-------	------------	-----	------	-----	-----	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	21138150	Ngô Đức	Nguyên	22/06/2002	Nam	2.51	158	Khá	
3	21138123	Từ Minh	Hoàng	19/04/2003	Nam	2.67	158	Khá	
Chăn nuôi Thú Y									
DH15TA									
1	15111095	Bùi Thị Quỳnh	Như	01/01/1997	Nữ	2.42	136	Trung bình	
2	15111096	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	24/06/1996	Nữ	2.83	136	Khá	
DH16CN									
1	16111166	Hà Phúc	Quyền	08/06/1996	Nam	2.30	135	Trung bình	
DH16TYGLB									
1	16112365	Văn Bá	Tín	05/05/1998	Nam	2.12	165	Trung bình	
DH17DY									
1	17112192	Nguyễn Chí	Thanh	23/08/1999	Nam	2.62	169	Khá	
DH17TT									
1	17112297	Trần Minh	Lộc	27/10/1998	Nam	2.52	168	Khá	
DH18CN									
1	18111080	Lê Ánh Phương	Ngân	22/06/2000	Nữ	2.70	136	Khá	
DH18TA									
1	18111142	Nguyễn Phúc	Vinh	02/08/2000	Nam	2.50	136	Khá	
DH18TY									
1	18112292	Lê Thị Thanh	Phương	15/06/2000	Nữ	2.61	166	Khá	
DH19CN									
1	19111086	Lã Duy	Phú	31/08/2001	Nam	2.34	137	Trung bình	
DH19TT									
1	19112254	Trần Mai	Khanh	04/05/2001	Nữ	2.74	169	Khá	
2	19112040	Nguyễn Thê	Duy	01/12/2001	Nam	2.99	169	Khá	
3	19112289	Ngô Nguyễn Hoàng	Vy	12/12/2001	Nữ	2.95	169	Khá	
DH19TY									
1	19112399	Lý Thị	Thắm	19/08/2000	Nữ	2.42	166	Trung bình	
2	19111078	Hứa Văn	Nam	17/02/2001	Nam	2.12	167	Trung bình	
3	19112037	Trần Thị Mỹ	Dung	16/05/2001	Nữ	2.50	167	Khá	
4	19112038	Hồng Thái	Dương	04/10/2001	Nam	2.52	167	Khá	
5	19112169	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/01/2001	Nữ	2.63	167	Khá	
6	19112119	Nguyễn Thị Kim	Ngân	04/01/2001	Nữ	2.53	168	Khá	
DH19TYGL									
1	19112334	Bạch Quốc	Hung	02/11/1999	Nam	2.09	167	Trung bình	
2	19112349	Nguyễn Thanh	Nhân	24/05/2000	Nam	2.17	167	Trung bình	
DH20CN									
1	20111298	Trương Thị Anh	Thư	01/08/2002	Nữ	2.54	158	Khá	
2	20111317	Vũ Thị Lan	Trinh	16/12/2002	Nữ	2.46	159	Trung bình	
3	20111305	Kiều Thị Diễm	Thy	05/01/2002	Nữ	3.02	158	Khá	
4	20111299	Nguyễn Thanh	Thuần	24/09/2002	Nam	2.70	158	Khá	
5	20111308	Lăng Đức	Tiến	06/02/2002	Nam	2.52	159	Khá	
6	20111148	Nguyễn Lê Hoàng Minh	Châu	21/01/2002	Nữ	2.49	159	Trung bình	
7	20111242	Trần Thanh	Ngân	11/06/2002	Nữ	2.69	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
8	20111124	Nguyễn Thị Minh	Triệu	05/12/2002	Nữ	2.29	159	Trung bình	
DH20TY									
1	20112329	Nguyễn Mai	Phuong	22/03/2002	Nữ	3.04	167	Khá	
2	20112381	Lâm Thị Huyền	Trâm	08/01/2002	Nữ	2.71	166	Khá	
3	20112328	Huỳnh Vĩnh	Phước	29/08/2002	Nam	2.63	166	Khá	
4	20112262	Trần Nhật	Lâm	11/09/2002	Nam	2.49	166	Trung bình	
5	20112309	Huỳnh Thị Ý	Nhi	20/07/2002	Nữ	3.22	166	Giỏi	
6	20112206	Nguyễn Minh	Đô	29/08/2002	Nam	2.46	166	Trung bình	
7	20112402	Võ Quang	Trung	20/02/2002	Nam	2.91	167	Khá	
8	20112375	Đặng Hồng	Tiên	19/09/2002	Nữ	2.32	167	Trung bình	
9	20112384	Đỗ Khánh	Trân	07/08/2002	Nam	2.38	166	Trung bình	
10	20112390	Lăng Thị Huyền	Trang	07/11/2002	Nữ	2.96	166	Khá	
11	20112114	Trần Như	Vy	06/07/2002	Nữ	2.76	167	Khá	
12	20112386	Lê Thị Ngọc	Trân	15/04/2002	Nữ	2.87	167	Khá	
13	20112192	Võ Kế	Bình	21/09/2002	Nam	2.79	167	Khá	
14	20112409	Hoàng Đào Thiện	Vi	04/03/2002	Nữ	2.40	166	Trung bình	
15	20112330	Nguyễn Thụy Lan	Phuong	25/12/2001	Nữ	2.55	166	Khá	
16	20112903	Trần Quốc	Định	24/07/1999	Nam	2.52	166	Khá	
DH20TYGL									
1	20112426	Phạm Nguyễn Uyên	Vy	07/05/2002	Nữ	3.12	166	Khá	
2	20112448	Lê Thị Mỹ	Ngọc	07/09/2002	Nữ	2.52	166	Khá	
3	20112455	Huỳnh Thị Thu	Thảo	14/10/2002	Nữ	2.55	166	Khá	
DH20TYNT									
1	20135043	Bùi Nguyễn Anh	Quân	05/03/2000	Nam	2.78	166	Khá	
2	20112430	Lê Trung	Lĩnh	13/08/2002	Nam	2.34	166	Trung bình	
DH21CN									
1	21111389	Hồ Quốc	Trung	10/12/2002	Nam	2.74	158	Khá	
2	21111251	Đặng Phúc	Hung	30/12/2003	Nam	2.54	158	Khá	
3	21111230	Huỳnh Văn	Hải	28/01/2003	Nam	2.53	158	Khá	
4	21111384	Nguyễn Thị Tú	Trình	12/08/2003	Nữ	2.92	158	Khá	
5	21111181	Lữ Như	An	23/05/2003	Nữ	2.62	159	Khá	
6	21111357	Huỳnh Thị Minh	Thư	03/07/2002	Nữ	2.96	158	Khá	
7	21111379	Lê Minh	Triết	01/05/2003	Nam	2.62	159	Khá	
8	21111254	Nguyễn Ngọc Lan	Hương	19/10/2003	Nữ	3.02	159	Khá	
9	21111359	Võ Thị Thanh	Thư	02/07/2003	Nữ	2.47	158	Trung bình	
10	21111243	Doanh Đức	Hiếu	29/06/2003	Nam	2.44	158	Trung bình	
11	21111407	Chung Điền Chấn	Vũ	25/06/2003	Nam	2.70	159	Khá	
12	21111222	Phan Nguyễn Mỹ	Duyên	01/01/2003	Nữ	3.12	158	Khá	
13	21111287	Kiều Thị Ngọc	Mai	29/08/2000	Nữ	2.89	158	Khá	
14	21111350	Trần Thị Thanh	Thảo	21/01/2003	Nữ	2.70	158	Khá	
15	21111330	Lê Văn	Quý	15/05/2003	Nam	2.64	159	Khá	
16	21111229	Huỳnh Thị Thu	Hạ	28/01/2003	Nữ	2.78	158	Khá	
17	21111324	Nguyễn Thị Minh	Phuong	19/10/2003	Nữ	2.89	158	Khá	
18	21111310	Nguyễn Thảo	Nhi	07/09/2003	Nữ	2.41	159	Trung bình	
19	21111069	Từ Thị Thùy	Linh	20/03/2003	Nữ	2.40	159	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH21DY									
1	21112650	Nguyễn Nữ Mai	Thơ	30/04/2003	Nữ	3.26	166	Giỏi	
2	21112684	Lương Thị Thùy	Trang	01/05/2003	Nữ	3.21	167	Giỏi	
DH21TA									
1	21111288	Nguyễn Thị Xuân	Mai	07/12/2003	Nữ	2.86	159	Khá	
2	21111267	Huỳnh Văn	Khôi	18/01/2003	Nam	3.27	158	Giỏi	
DH21TYA									
1	21112288	Phạm Trần Ngọc	Tuyết	21/05/2003	Nữ	3.25	167	Giỏi	
2	21112069	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	25/10/2003	Nữ	3.17	166	Khá	
3	21112561	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Nhi	15/07/2003	Nữ	2.77	167	Khá	
4	21112496	Lương Thị Thùy	Linh	23/02/2003	Nữ	2.62	167	Khá	
DH21TYB									
1	21112236	Lê Minh	Thư	16/04/2003	Nữ	3.64	166	Xuất sắc	
2	21112073	Đỗ Triệu	Hào	26/10/2003	Nam	2.94	166	Khá	
3	21112034	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	24/09/2003	Nam	3.15	166	Khá	
4	21112583	Lê Thị Hồng	Phấn	26/12/2003	Nữ	3.35	166	Giỏi	
5	21112233	Đỗ Anh	Thư	07/11/2003	Nữ	3.52	167	Giỏi	
Kinh tế									
DH15QT									
1	15122239	Cao Quốc	Trí	08/06/1997	Nam	2.81	138	Khá	
2	15122183	Trịnh Công	Sang	01/04/1997	Nam	2.79	136	Khá	
DH17KT									
1	17120184	Trần Trọng	Toản	10/02/1999	Nam	2.96	136	Khá	
DH18QT									
1	18122500	Trần Nam	Khang	05/10/2000	Nam	2.87	136	Khá	
DH18TC									
1	18122176	Đoàn Bích	Như	27/06/2000	Nữ	2.99	137	Khá	
DH19KM									
1	19120040	Trần Nguyễn Trúc	Giang	13/11/2001	Nữ	2.55	137	Khá	
DH19QT									
1	19122153	Đặng Thanh	Nghĩa	13/02/2001	Nam	3.06	136	Khá	
2	18130167	Trương Thị	Nhi	14/04/2000	Nữ	3.28	136	Giỏi	
DH19TM									
1	19122036	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	01/09/2001	Nữ	3.53	137	Giỏi	
DH20KM									
1	20120282	Nguyễn Thị Kim	Thoa	10/12/2002	Nữ	3.27	136	Giỏi	
DH20KN									
1	20155172	Ngô Minh	Vũ	24/03/2002	Nam	2.67	136	Khá	
2	20155123	Võ Huỳnh	Ngân	01/01/2002	Nữ	2.84	136	Khá	
3	20155159	Trịnh Đức	Trí	12/09/2001	Nam	2.88	136	Khá	
4	20155078	Huỳnh Thị Thuý	An	23/09/2002	Nữ	2.78	136	Khá	
DH20KT									
1	20120288	Nguyễn Thị Anh	Thư	02/01/2002	Nữ	2.68	137	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH20QT									
1	20112060	Lý Minh	Ngọc	30/04/2002	Nữ	3.80	136	Xuất sắc	
2	20122271	Nguyễn Mạnh	Đình	22/04/2002	Nam	3.06	136	Khá	
DH20QTC									
1	20122472	Phạm Trần Ngọc	Phượng	16/10/2002	Nữ	2.62	136	Khá	
2	20122375	Nguyễn Thị	Luyến	30/01/2002	Nữ	3.11	137	Khá	
3	20122560	Võ Thị Lan	Trình	21/02/2002	Nữ	2.97	139	Khá	
DH20QTN									
1	20122621	Nguyễn Thị Mai	Chi	10/08/2002	Nữ	2.96	136	Khá	
DH20TM									
1	20122324	Đào Thị Bích	Hộp	15/11/2002	Nữ	2.91	137	Khá	
DH21KE									
1	21123045	Lê Thị Kim	Hương	19/04/2003	Nữ	3.02	136	Khá	
DH21KEGL									
1	21123334	Lê Xuân	Mai	14/03/2003	Nữ	2.36	137	Trung bình	
DH21KM									
1	21120327	Trần Thúy	An	19/10/2003	Nữ	3.00	137	Khá	
2	21120067	Đình Nguyễn Trung	Hiếu	31/10/2003	Nam	2.82	137	Khá	
3	21120454	Đào Phương Huyền	Nhi	15/10/2003	Nữ	3.16	137	Khá	
4	21120586	Nguyễn Hà Ánh	Tuyết	25/11/2003	Nữ	3.42	139	Giỏi	
5	21120540	Nguyễn Thanh	Thủy	07/06/2003	Nữ	2.88	137	Khá	
DH21KN									
1	21155092	Nguyễn Lê Quốc	Hiệp	09/03/2003	Nam	3.34	136	Giỏi	
2	21155184	Lý Thị Xuân	Việt	19/11/2003	Nữ	2.93	136	Khá	
3	21155185	Đổng Thanh	Vũ	19/12/2003	Nam	3.47	136	Giỏi	
4	21155145	Võ Trúc	Quỳnh	02/10/2003	Nữ	3.08	137	Khá	
DH21KT									
1	21120590	Tô Thị Phương	Uyên	02/06/2003	Nữ	2.92	137	Khá	
2	21120367	Nguyễn Hoàng Mỹ	Duyên	06/10/2003	Nữ	3.26	137	Giỏi	
3	21120126	Đình Thị Xuân	Mai	05/01/2003	Nữ	3.11	136	Khá	
4	21120219	Nguyễn Thị Phước	Quyên	27/02/2003	Nữ	2.33	136	Trung bình	
5	21120579	Mai Thị Thanh	Tuyền	17/10/2003	Nữ	2.64	136	Khá	
6	21120574	Đỗ Thị Thanh	Tú	23/12/2003	Nữ	2.90	138	Khá	
7	21120492	Bùi Ngọc Như	Quỳnh	27/09/2003	Nữ	3.00	137	Khá	
8	21120462	Trần Thị	Nhi	28/01/2003	Nữ	3.30	137	Giỏi	
9	21120420	Phạm Hoàng Phi	Long	29/03/2002	Nam	2.76	137	Khá	
10	21120486	Phan Nhật	Phương	27/12/2003	Nam	2.60	137	Khá	
11	21120370	Trần Thị Lan	Em	13/01/2003	Nữ	3.29	137	Giỏi	
12	21120411	Nguyễn Thị	Lành	08/02/2003	Nữ	3.39	136	Giỏi	
13	21120606	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	16/01/2003	Nữ	2.60	136	Khá	
14	21120569	Đặng Lê Quang	Trường	05/09/2003	Nam	3.21	136	Giỏi	
15	21120421	Nguyễn Văn	Luân	03/12/2003	Nam	2.82	137	Khá	
DH21QT									
1	21122641	Hoàng Minh	Ngọc	18/12/2003	Nam	2.65	136	Khá	
2	21122498	Nguyễn Công	Danh	06/07/2003	Nam	3.42	137	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
3	21122557	Nguyễn Minh	Hoàng	25/05/2003	Nam	3.20	138	Khá	
4	21122700	Hoàng Thị	Thắm	28/03/2003	Nữ	3.08	137	Khá	
5	21122128	Võ Văn	Kiệt	29/09/2003	Nam	3.69	136	Xuất sắc	
6	21122098	Trần Huỳnh Thảo	Hiếu	23/11/2003	Nữ	3.24	136	Giỏi	
7	21122620	Lê Châu Huệ	Minh	04/12/2003	Nam	3.21	137	Giỏi	
8	21122534	Nguyễn Nguyễn Minh	Hạ	19/06/2003	Nam	3.26	136	Giỏi	
9	21122679	Nguyễn Anh	Quý	16/01/2003	Nam	3.51	139	Giỏi	

DH21QTCA

1	21122816	Lê Trương Thảo	Vy	02/01/2003	Nữ	3.42	137	Giỏi	
2	21122827	Vũ Phan Như	Ý	16/05/2003	Nữ	3.03	136	Khá	
3	21122484	Trịnh Thị Lan	Anh	27/09/2003	Nữ	3.20	136	Giỏi	
4	21122675	Nguyễn Huỳnh Kim	Phương	08/05/2003	Nữ	3.72	137	Xuất sắc	
5	21122825	Nguyễn Thị Như	Ý	01/05/2003	Nữ	3.61	136	Xuất sắc	

DH21QTCB

1	21122668	Nguyễn Lê Tú	Oanh	11/03/2003	Nữ	3.07	136	Khá	
2	21122610	Phạm Duy	Long	16/09/2003	Nam	3.26	136	Giỏi	
3	21122600	Võ Thị Ngọc	Linh	03/09/2003	Nữ	3.21	137	Giỏi	
4	21122531	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	09/07/2003	Nữ	3.32	137	Giỏi	
5	21122560	Nguyễn Ngọc Như	Hồng	26/02/2003	Nữ	2.72	136	Khá	
6	21122785	Phạm Thị Phương	Trình	01/09/2003	Nữ	3.44	136	Giỏi	

DH21QTNТ

1	21122892	Trần Thùy	Trình	09/03/2003	Nữ	3.25	137	Giỏi	
---	----------	-----------	-------	------------	----	------	-----	------	--

DH21TC

1	21122603	Hà Phước	Lộc	21/07/2003	Nam	2.90	137	Khá	
---	----------	----------	-----	------------	-----	------	-----	-----	--

DH21ТM

1	21122471	Lê Minh	An	20/08/2003	Nam	2.64	136	Khá	
2	21122797	Nguyễn Hoàng	Tuấn	02/12/2003	Nam	3.19	137	Khá	
3	21122778	Phạm Thị Huyền	Trang	21/05/2003	Nữ	2.98	136	Khá	
4	21122717	Vũ Nguyễn Nam	Thiên	19/10/2003	Nam	3.21	137	Giỏi	
5	21122501	Nguyễn Quốc	Đạt	30/04/2003	Nam	2.76	136	Khá	
6	21122575	Nguyễn Thuận	Khang	29/06/2003	Nam	2.91	136	Khá	
7	21122709	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	30/07/2003	Nữ	2.90	137	Khá	
8	21122640	Võ Đỗ Thị Thanh	Nghĩa	28/07/2003	Nữ	3.30	136	Giỏi	

DH22KE

1	22123115	Phan Mai Minh	Phương	31/05/2004	Nữ	3.39	140	Giỏi	
2	22123049	Bùi Duy	Huy	11/11/2004	Nam	3.77	142	Xuất sắc	
3	22123152	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tiên	19/03/2004	Nữ	3.76	140	Xuất sắc	

DH22KM

1	22120018	Nguyễn Bảo	Châu	02/07/2004	Nữ	3.63	137	Xuất sắc	
2	22120174	Võ Phạm Kim	Thoa	20/10/2004	Nữ	3.34	137	Giỏi	
3	22120063	Nguyễn Tường	Huy	28/12/2004	Nam	3.39	137	Giỏi	
4	22120222	Lê Nguyễn Thảo	Vy	31/05/2004	Nữ	3.58	137	Giỏi	

DH22KN

1	22155131	Nguyễn Lan	Vi	04/09/2004	Nữ	3.76	137	Xuất sắc	
2	22155044	Trần Ngọc	Huyền	09/11/2004	Nữ	2.92	137	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
3	22155102	Nguyễn Lê Bằng	Thanh	30/08/2004	Nữ	2.69	136	Khá	
4	22155121	Trần Ngọc	Trân	09/11/2004	Nữ	2.97	137	Khá	
5	22155046	Nguyễn Nhật	Khang	28/11/2004	Nam	3.35	137	Giỏi	
6	22155028	Phan Hồ Mỹ	Hân	20/08/2004	Nữ	3.73	137	Xuất sắc	
7	22155088	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	09/10/2004	Nữ	3.35	137	Giỏi	
8	22155137	Hoàng Thị Hải	Yến	22/12/2004	Nữ	3.38	136	Giỏi	

DH22KT

1	22120051	Dương Minh	Hiếu	26/02/2004	Nam	3.87	136	Xuất sắc	
2	22120170	Lê Thị Thu	Thảo	28/04/2004	Nữ	3.38	136	Giỏi	
3	22120094	Trần Triệu	Mẫn	20/05/2004	Nữ	3.37	136	Giỏi	
4	22120034	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Duyên	18/12/2004	Nữ	2.99	136	Khá	
5	22120106	Ngô Như	Ngọc	01/01/2002	Nữ	3.36	136	Giỏi	
6	22120045	Lê Thị Bảo	Hân	29/03/2004	Nữ	3.40	136	Giỏi	
7	22120074	Nguyễn Thị Mỹ	Liên	07/02/2004	Nữ	2.94	136	Khá	
8	22120098	Phan Thị Diễm	My	20/06/2004	Nữ	3.21	136	Giỏi	
9	22120205	Trần Thị	Tuyền	19/09/2004	Nữ	3.34	136	Giỏi	
10	22120013	Lê Ngọc	Ánh	08/08/2004	Nữ	3.39	136	Giỏi	
11	22120151	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	01/10/2004	Nữ	3.91	136	Xuất sắc	
12	22120173	Nguyễn Thái Khoa	Thi	30/11/2004	Nữ	3.61	136	Xuất sắc	
13	22120156	Nguyễn Hoàng	Son	28/02/2004	Nam	3.19	136	Khá	
14	22120048	Lê Thị Diệu	Hào	06/02/2004	Nữ	3.48	136	Giỏi	
15	22120073	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	12/10/2004	Nữ	3.72	136	Xuất sắc	
16	22120158	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	12/10/2004	Nữ	3.82	136	Xuất sắc	
17	22120005	Đặng Ngọc	Anh	13/03/2004	Nam	3.52	136	Giỏi	
18	22120037	Nguyễn Thị Tường	Duyên	21/11/2004	Nữ	3.53	136	Giỏi	

DH22QT

1	22122218	Bùi Thị Hồng	Ngọc	25/03/2004	Nữ	3.30	137	Giỏi	
2	22122150	Hồ Mỹ	Kiều	17/12/2004	Nữ	3.63	138	Xuất sắc	
3	22122406	Huỳnh Thị Ngọc	Trang	26/02/2004	Nữ	3.05	137	Khá	
4	22122241	Cao Nguyễn Quỳnh	Nhi	04/04/2004	Nữ	3.16	137	Khá	
5	22122261	Lê Thị Tố	Như	15/08/2004	Nữ	3.07	138	Khá	
6	22122186	Hồ Ngọc Xuân	Mai	20/01/2004	Nữ	3.40	138	Giỏi	
7	22122088	Trương Thị Mỹ	Hạnh	20/09/2004	Nữ	3.72	137	Xuất sắc	
8	22122095	Đặng Ngọc	Hào	09/02/2004	Nữ	2.79	137	Khá	
9	22122308	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	04/01/2004	Nữ	3.09	137	Khá	
10	22122179	Dương Thị	Luyến	10/10/2004	Nữ	3.49	136	Giỏi	
11	22122173	Trần Ngọc Yến	Linh	07/01/2004	Nữ	3.89	137	Xuất sắc	
12	22122267	Võ Thị Huỳnh	Như	18/05/2004	Nữ	3.43	137	Giỏi	
13	22122106	Nguyễn Thị Khánh	Hiệp	23/06/2004	Nữ	3.25	138	Giỏi	
14	22122191	Châu Huệ	Mẫn	17/09/2004	Nữ	3.46	136	Giỏi	
15	22122391	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	10/05/2004	Nữ	3.12	136	Khá	
16	22122470	Phạm Hoàn	Vũ	02/07/2004	Nam	3.58	137	Giỏi	
17	22122222	Lê Đoàn Bích	Ngọc	11/11/2004	Nữ	3.18	138	Khá	
18	22122271	Lê Thị	Nương	24/09/2004	Nữ	3.68	137	Xuất sắc	
19	22122353	Hoàng Quỳnh	Thi	01/08/2004	Nữ	3.41	138	Giỏi	
20	22122356	Cổ Nguyễn Minh	Thơ	04/10/2004	Nữ	3.28	138	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
21	22122058	Lương Võ Thùy	Dương	09/12/2004	Nữ	3.01	138	Khá	
22	22122136	Phan Thị Ngọc	Huyền	02/03/2004	Nữ	3.39	137	Giỏi	
23	22122446	Phan Thị Ngọc	Tuyết	13/01/2004	Nữ	3.28	136	Giỏi	
24	22122364	Đoàn Thị Minh	Thư	03/02/2004	Nữ	2.89	136	Khá	
DH22QTCB									
1	22122418	Trương Minh	Triết	22/12/2004	Nam	3.14	139	Khá	
2	22122432	Nguyễn Minh	Tuấn	08/12/2004	Nam	3.56	137	Giỏi	
3	22122230	Trần Gia	Nguyên	05/01/2004	Nam	3.06	139	Khá	
DH22TC									
1	22122002	Nguyễn Đặng Phước	An	06/08/2004	Nữ	3.43	139	Giỏi	
2	22122413	Tạ Thị Thùy	Trang	04/09/2004	Nữ	3.14	139	Khá	
3	22122031	Giáp Văn	Chuyên	23/09/2004	Nam	3.45	139	Giỏi	
4	22122276	Đỗ Thị Hồng	Phấn	21/01/2004	Nữ	3.44	138	Giỏi	
5	22122104	Phạm Quang	Hiền	03/09/2004	Nam	3.58	138	Giỏi	
DH22TM									
1	22122403	Nguyễn Ngọc	Trân	07/03/2003	Nữ	3.42	136	Giỏi	
2	22122207	Đỗ Thị Thanh	Nga	29/07/2004	Nữ	3.68	136	Xuất sắc	
3	22122401	Phan Thị Bích	Trâm	08/09/2004	Nữ	3.80	137	Xuất sắc	
4	22122045	Lê Minh	Đạt	02/03/2004	Nam	3.32	136	Giỏi	
5	22122340	Trần Thị	Thành	02/08/2004	Nữ	2.89	136	Khá	
6	22122001	Lê Thị Thúy	An	05/02/2004	Nữ	3.25	137	Giỏi	
7	22122311	Ngô Nguyễn Huy	Quỳnh	30/12/2004	Nữ	3.29	137	Giỏi	
8	22122027	Trần Ngọc	Bích	13/02/2004	Nữ	3.70	137	Xuất sắc	
9	22122304	Võ Hoàng	Quyên	20/09/2004	Nam	3.32	138	Giỏi	
10	22122249	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	30/08/2004	Nữ	3.09	136	Khá	
11	22122034	Phạm Cao	Cường	12/12/2004	Nam	2.96	138	Khá	
12	22122131	Trần Cao	Hữu	01/01/2004	Nam	3.64	136	Xuất sắc	
13	22122147	Nguyễn Tuấn	Kiệt	11/02/2004	Nam	3.36	136	Giỏi	
14	22122229	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	11/02/2004	Nữ	3.46	137	Giỏi	
15	22122121	Phạm Thị	Hồng	17/04/2004	Nữ	3.29	139	Giỏi	
16	22122137	Huỳnh Thị Thúy	Huỳnh	07/12/2003	Nữ	3.76	137	Xuất sắc	
17	22122354	Lê Nguyên	Thi	18/08/2004	Nữ	3.41	137	Giỏi	
18	22122076	Nguyễn Hoàng	Hải	21/07/2004	Nam	3.49	136	Giỏi	
19	22122388	Nguyễn Thị Kim	Thy	14/05/2004	Nữ	3.51	137	Giỏi	
20	22122330	Đào Hoàng Duy	Tân	02/01/2004	Nam	3.42	136	Giỏi	
21	22122036	Đặng Duy	Danh	31/08/2004	Nam	3.47	137	Giỏi	
22	22122458	Phạm Thị Thúy	Vân	25/07/2004	Nữ	3.56	136	Giỏi	
23	22122269	Trương Thị Yến	Nhung	14/09/2004	Nữ	3.52	137	Giỏi	
24	22122055	Phan Thị Thùy	Dung	17/09/2004	Nữ	3.76	137	Xuất sắc	
25	22122350	Trần Thị Thanh	Thảo	07/04/2004	Nữ	3.33	136	Giỏi	
26	22122211	Lê Tuyết	Ngân	26/05/2004	Nữ	3.62	137	Xuất sắc	
27	22122116	Hồ Thị Thanh	Hồng	16/02/2004	Nữ	3.50	138	Giỏi	
28	22122423	Võ Ngọc Thanh	Trúc	12/07/2004	Nữ	2.98	137	Khá	
29	22122286	Đinh Ngọc Thanh	Phương	17/09/2004	Nữ	3.50	137	Giỏi	
30	22122307	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	07/12/2004	Nữ	3.30	138	Giỏi	
31	22122103	Võ Thị Thúy	Hiền	15/04/2004	Nữ	3.39	136	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
32	22122300	Lê Hoàng Mộng	Quyên	31/01/2004	Nữ	2.89	136	Khá	
33	22122398	Nguyễn Quốc	Toản	09/08/2004	Nam	3.81	136	Xuất sắc	
Lâm nghiệp									
DH17GN									
1	17115099	Phạm Viết Tiến	Thành	02/12/1998	Nam	2.56	136	Khá	
DH18CB									
1	18115119	Phan Minh	Vy	17/07/2000	Nữ	2.74	137	Khá	
DH18GN									
1	18115024	Nguyễn Lê Thùy	Duyên	05/05/2000	Nữ	2.64	136	Khá	
DH20CB									
1	20115301	Nguyễn Lê Hoàng	Phúc	15/11/2002	Nam	3.29	160	Giỏi	
DH20GN									
1	20115259	Võ Quốc	Thắng	19/08/2002	Nam	3.03	158	Khá	
2	20114061	Nguyễn Thanh	Tâm	22/11/2002	Nữ	3.55	159	Giỏi	
DH20LN									
1	20114041	Lê Gia	Hưng	02/06/2002	Nam	2.80	160	Khá	
2	20114059	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	17/11/2002	Nữ	2.70	160	Khá	
DH21CB									
1	21115251	Lê Anh	Đức	07/12/2003	Nam	3.20	159	Giỏi	
2	21113186	Lê Thị Mỹ	Hòa	08/02/2003	Nữ	3.03	159	Khá	
3	21115245	Trần Nhựt	Vinh	14/01/2003	Nam	3.43	159	Giỏi	
4	21115228	Bùi Thanh	Toàn	22/09/2003	Nam	2.77	159	Khá	
5	21115187	Lê Quỳnh	Như	11/01/2003	Nữ	3.60	159	Xuất sắc	
DH21GB									
1	21115233	Dương Văn	Trong	18/03/2002	Nam	2.96	158	Khá	
DH21GN									
1	21115218	Phạm Vũ Quỳnh	Thư	29/03/2003	Nữ	3.50	158	Giỏi	
2	21115257	Nguyễn Lương Hoài	Tâm	11/12/2003	Nam	2.81	158	Khá	
3	21115118	Nguyễn Ngọc Kiều	Anh	25/09/2003	Nữ	2.95	158	Khá	
DH21LN									
1	21114035	Phạm Nhật	Lệ	03/01/2003	Nữ	2.72	159	Khá	
DH21QR									
1	21164004	Nguyễn Xuân	Mai	12/11/2003	Nữ	3.13	160	Khá	
2	21164058	Nguyễn Trần Mỹ Thanh	Trúc	08/11/2003	Nữ	2.88	160	Khá	
DH22LN									
1	22114010	Lê Ngọc	Khoa	12/12/1999	Nam	3.46	158	Giỏi	
Môi trường và Tài nguyên									
DH15MT									
1	15127077	Nguyễn Trí	Nhân	01/01/1996	Nam	2.66	135	Khá	
DH17QM									
1	17149132	Hà	Siêu	04/12/1999	Nam	2.53	136	Khá	
DH18MT									
1	18127003	Huỳnh Thị Kim	Anh	21/05/2000	Nữ	2.87	136	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
DH18QM									
1	18149092	Huỳnh Thị Phương	Thúy	06/10/2000	Nữ	2.94	137	Khá	
DH18TK									
1	18131055	Phùng Minh	Tài	03/10/1999	Nam	2.63	137	Khá	
DH19CH									
1	19131067	Nguyễn Khánh	Vy	02/09/2001	Nữ	2.69	137	Khá	
DH19MT									
1	19127053	Hồ Minh	Thoại	18/11/2000	Nam	2.81	136	Khá	
2	19127064	Huỳnh Thanh	Tùng	14/07/2001	Nam	2.50	137	Khá	
DH19TK									
1	19131007	Lê Thị Mỹ	Duyên	15/06/2001	Nữ	2.92	137	Khá	
2	19131052	Nguyễn Anh	Thư	01/02/2001	Nữ	3.16	137	Khá	
3	19131041	Trần Vinh	Quang	17/08/2001	Nam	3.02	137	Khá	
4	19131015	Nguyễn Hoàng	Khang	02/05/2001	Nam	3.01	137	Khá	
DH20ES									
1	20157019	Phạm Thị Mai	Thi	27/08/2002	Nữ	2.73	159	Khá	
DH20LA									
1	20131069	Nguyễn Hữu	Văn	13/04/2002	Nam	3.04	158	Khá	
DH20LH									
1	20133002	Trần Tấn	Nhất	15/07/2002	Nam	3.35	158	Giỏi	
DH20MT									
1	20127148	Tô Thị Mỹ	Tiên	05/11/2002	Nữ	2.57	159	Khá	
2	20127151	Đình Ngọc Thùy	Trinh	06/03/2002	Nữ	2.33	158	Trung bình	
DH20QM									
1	20149049	Đặng Nguyễn Nhật	Nam	04/04/2002	Nam	2.80	160	Khá	
DH21DL									
1	21157043	Dương Quốc	An	04/11/2003	Nam	3.15	160	Khá	
2	21157130	Huỳnh Hồng Khánh	Vy	20/10/2003	Nữ	3.07	161	Khá	
3	21157026	Phạm Thuỷ	Tiên	25/12/2003	Nữ	2.71	159	Khá	
4	21157132	Hứa Điền	Xuyên	14/02/2003	Nam	3.07	160	Khá	
5	21157093	Nguyễn Thị	Phú	17/02/2003	Nữ	2.96	159	Khá	
DH21ES									
1	21163071	Võ Kiều	Duyên	17/08/2003	Nữ	3.32	158	Giỏi	
2	21163101	Đỗ Minh	Nhật	09/05/2003	Nam	2.56	159	Khá	
3	21163064	Văn Thanh Quý	Anh	08/12/2003	Nữ	2.67	160	Khá	
4	21163079	Trịnh Quang	Hưng	06/10/2003	Nam	2.85	159	Khá	
5	21163110	Nguyễn Ngọc	Thiện	17/05/2003	Nam	2.60	159	Khá	
6	21163007	Đào Nguyễn Gia	Hải	20/08/2003	Nam	3.42	159	Giỏi	
7	21163089	Võ Mai Uyên	My	26/10/2003	Nữ	2.65	158	Khá	
DH21HM									
1	21166153	Nguyễn Thị Lan	Phương	29/11/2003	Nữ	3.75	158	Xuất sắc	
2	21166158	Lâm Quang Đình	Soạn	25/03/2003	Nam	2.66	158	Khá	
3	21166134	Trịnh Tuấn	Kiệt	24/07/2003	Nam	3.00	158	Khá	
4	21166102	Trần Tiêu Anh	Tuấn	21/10/2003	Nam	2.97	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
5	21166133	Huỳnh Anh	Kiệt	11/08/2003	Nam	2.86	158	Khá	
6	21166082	Huỳnh Chí	Tính	30/04/2003	Nam	2.62	159	Khá	
7	21166162	Hoàng Nhật	Thiên	23/03/2003	Nam	2.83	159	Khá	
8	21166067	Lê Nguyễn Công	Thành	15/10/2003	Nam	3.01	159	Khá	
9	21166110	Đặng Thành	Đạt	20/11/2003	Nam	2.77	158	Khá	
10	21166146	Lê Trí	Nghĩa	24/06/2003	Nam	2.78	158	Khá	
11	21166177	Mai Trần Quang	Vinh	06/11/2003	Nam	2.88	158	Khá	
DH21LA									
1	21133125	Nguyễn Thành	Tú	13/12/2003	Nam	3.32	158	Giỏi	
2	21133019	Đặng Hoài Giáng	Hương	17/11/2003	Nữ	3.11	158	Khá	
3	21133071	Phạm Vũ Thủy	Tiên	30/10/2003	Nữ	3.19	158	Khá	
DH21QM									
1	21149207	Trần Thị Bích	Ngọc	27/06/2003	Nữ	2.47	159	Trung bình	
2	21149315	Huỳnh Thị Thảo	Vy	31/10/2003	Nữ	2.73	159	Khá	
3	21149203	Võ Huỳnh Mẫn	Nghi	26/03/2003	Nữ	2.44	160	Trung bình	
4	21149146	Nguyễn Kim	Hằng	18/01/2003	Nữ	2.51	160	Khá	
5	21149269	Trần Ngọc Thanh	Thảo	19/06/2003	Nữ	2.64	158	Khá	
Nông học									
DH17NHC									
1	17113285	Đạo Đức	Huệ	11/07/1998	Nam	2.31	135	Trung bình	
DH19BV									
1	19145044	Phạm Thành	Long	04/01/2001	Nam	2.91	136	Khá	
DH19NHGL									
1	19113196	Aty	Aty	15/10/2001	Nam	2.21	137	Trung bình	
DH20BV									
1	20145091	Võ Trần Duy	Anh	10/09/2002	Nam	2.62	158	Khá	
2	20145172	Nguyễn Thanh	Tiền	11/04/2002	Nam	2.74	158	Khá	
DH20NHA									
1	20113224	Trần Bình	Định	01/11/2002	Nam	2.37	158	Trung bình	
DH20NHB									
1	20113099	Lý Hiền	Nhân	15/12/2002	Nam	2.92	158	Khá	
2	20113306	Bùi Hữu	Phát	05/10/2002	Nam	2.54	158	Khá	
3	20113178	Nguyễn Văn	Tùng	19/08/2002	Nam	2.86	158	Khá	
4	20113340	Huỳnh Đoàn Phúc	Thiện	18/05/2002	Nam	2.61	158	Khá	
DH21BVA									
1	21145184	Trần Hưng	Phát	22/02/2003	Nam	2.68	158	Khá	
2	21145030	Võ Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	26/02/2003	Nữ	2.82	158	Khá	
3	21145018	Dương Hoàng	Duy	11/02/2003	Nam	2.58	158	Khá	
4	21145103	Lê Thái	An	18/09/2003	Nam	3.05	158	Khá	
5	21145036	Nguyễn Hữu	Kiệt	25/09/2003	Nam	3.09	158	Khá	
DH21BVB									
1	21145070	Nguyễn Thị Lan	Thư	22/11/2003	Nữ	2.90	158	Khá	
2	21145213	Văn Phước	Thuận	20/04/2002	Nam	3.11	158	Khá	
3	21145063	Trịnh Hữu	Tài	24/11/2003	Nam	2.89	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
4	21145019	Trần Mai	Duy	28/10/2003	Nữ	3.11	158	Khá	
5	21145163	Trần Phan Kiên	Long	25/09/2003	Nam	2.68	158	Khá	
6	21145201	Huỳnh Châu Tấn	Tài	18/02/2003	Nam	2.95	158	Khá	
7	21145045	Nguyễn Hạnh	Nguyên	18/07/2003	Nữ	2.95	158	Khá	
8	21145033	Nguyễn Phi	Khang	09/06/2003	Nam	2.55	158	Khá	
DH21NHA									
1	21113115	Nguyễn Thanh	Tuyền	27/08/2003	Nữ	2.91	158	Khá	
2	21113211	Đặng Ngọc	Lan	28/04/2003	Nữ	3.00	158	Khá	
3	21113003	Lê Hoàng Thiên	Ân	26/11/2003	Nữ	3.04	158	Khá	
4	21113900	Nguyễn Ngọc Thanh	Thanh	03/08/2001	Nữ	3.05	158	Khá	
DH21NHB									
1	21113076	Nguyễn Hoàng	Sang	16/02/2003	Nam	2.83	158	Khá	
2	21113198	Phan Nhựt	Huy	21/06/2003	Nam	2.72	158	Khá	
3	21113291	La Hồng	Thắm	30/07/2003	Nữ	2.74	158	Khá	
4	21113226	Nguyễn Hồng Cẩm	Ly	27/01/2003	Nữ	2.60	158	Khá	
5	21113212	Phạm Vân	Lan	18/06/2003	Nữ	3.00	158	Khá	
6	21113020	Trịnh Thế	Hiếu	09/02/2003	Nam	2.59	158	Khá	
7	21113232	Nguyễn Huỳnh Diễm	My	11/12/2003	Nữ	2.89	158	Khá	
8	21113075	Mai Thị Kim	Sang	20/02/2003	Nữ	2.96	158	Khá	
9	21113260	Huỳnh Triều	Phong	03/05/2003	Nam	3.08	158	Khá	
DH21NHC									
1	21113251	Đỗ Thị Huỳnh	Như	01/02/2003	Nữ	2.61	158	Khá	
2	21113345	Trần Triệu	Vĩ	29/08/2003	Nữ	2.88	158	Khá	
3	21113305	Nguyễn Trung	Thịnh	31/03/2003	Nam	2.96	158	Khá	
4	21113323	Nguyễn Tấn	Triển	26/11/2003	Nam	2.69	158	Khá	
Ngoại ngữ - Sư phạm									
DH16SP									
1	15132129	Nguyễn Thị Kim	Yến	06/06/1996	Nữ	2.53	135	Khá	
2	16132310	Nguyễn Minh	Hùng	25/02/1996	Nam	2.17	136	Trung bình	
DH17AV									
1	17128130	Đỗ Nguyên	Thông	01/01/1999	Nam	2.09	135	Trung bình	
DH18AV									
1	18128167	Đặng Thị Mỹ	Thoa	16/07/2000	Nữ	2.32	136	Trung bình	
DH19AV									
1	19128085	Dương Minh	Lộc	27/09/2001	Nam	2.78	136	Khá	
2	19128111	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	13/02/2001	Nữ	3.22	137	Khá	
DH19AVGL									
1	19128233	Phan Thị Ngọc	Huệ	16/12/2001	Nữ	2.34	136	Trung bình	
DH20AV									
1	20128132	Dương Hùng	Tiến	02/12/2002	Nam	2.33	136	Trung bình	
2	20128306	Trần Thị Ánh	Tuyết	21/10/2002	Nữ	2.74	137	Khá	
3	20128257	Phạm Đặng Như	Quỳnh	20/03/2002	Nữ	2.54	136	Khá	
4	20128114	Vũ Ngọc Phương	Linh	02/01/2002	Nữ	2.43	136	Trung bình	
5	20128296	Lê Thanh	Trúc	06/03/2002	Nữ	2.20	136	Trung bình	
6	20128237	Đường Mạnh	Phi	24/09/2001	Nam	3.00	136	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
7	20128282	Lê Thúy	Tiên	25/06/2002	Nữ	3.09	136	Khá	
8	20128259	Nguyễn Anh	Tài	30/09/2002	Nam	2.55	136	Khá	
DH21AV									
1	21128213	Đinh Nguyễn Như	Bình	25/10/2003	Nữ	2.09	136	Trung bình	
2	21128069	Trần Thị Tuyết	Linh	18/08/2003	Nữ	2.10	137	Trung bình	
3	21128231	Trương Trần Châu	Khoa	17/11/2003	Nữ	2.70	137	Khá	
4	21128260	Huỳnh Thị Phương	Thảo	24/10/2003	Nữ	2.90	136	Khá	
5	21128262	Nguyễn Hữu	Thiện	24/11/2003	Nam	2.68	137	Khá	
6	21128225	Ngô Cao Bích	Hằng	25/12/2003	Nữ	3.11	136	Khá	
7	21128178	Đặng Cát Tường	Vy	09/03/2003	Nữ	2.94	136	Khá	
8	21128276	Huỳnh Kim	Yến	30/03/2003	Nữ	2.42	137	Trung bình	
9	21128176	Phạm Tường	Vũ	05/01/2003	Nam	2.61	137	Khá	
10	21128236	Bùi Thùy	Linh	08/07/2003	Nữ	2.80	136	Khá	
11	21128249	Huỳnh Ngọc Vân	Nhi	01/05/2003	Nữ	2.80	137	Khá	
12	21128229	Nguyễn Thị Kim	Huệ	04/07/2003	Nữ	2.88	137	Khá	
13	21128056	Hà Văn	Khang	29/08/2003	Nam	2.62	137	Khá	
14	21128211	Võ Thị Thuý	Anh	04/01/2003	Nữ	2.52	136	Khá	
15	21128253	Lê Tấn Hoàng	Phi	05/02/2002	Nam	3.00	136	Khá	
DH21AVNT									
1	21128284	Nguyễn Nhật Anh	Thư	25/09/2003	Nữ	2.48	136	Trung bình	
2	21128283	Nguyễn Ngọc Như	Trang	09/03/1999	Nữ	2.29	136	Trung bình	
3	21128282	Ngô Quốc	Duy	25/06/2003	Nam	2.73	136	Khá	
4	21128293	Trần Thị Xuân	Nhi	19/07/2003	Nữ	2.75	136	Khá	
Quản lý đất đai và Bất động sản									
DH15TB									
1	15124320	Trần Thị Thu	Trang	02/07/1997	Nữ	2.71	135	Khá	
DH20QD									
1	20124453	Nguyễn Cẩm	Quyên	20/09/2002	Nữ	2.54	159	Khá	
2	20124370	Nguyễn Văn	Long	15/05/2002	Nam	2.72	158	Khá	
DH20QL									
1	20124382	Huỳnh Quốc Nhật	Nam	08/08/2002	Nam	2.39	158	Trung bình	
2	20124463	Nguyễn Hiếu	Tài	11/09/2002	Nam	2.27	158	Trung bình	
3	20124499	Nguyễn Thị Ngọc	Thuý	06/08/2002	Nữ	2.53	158	Khá	
4	20116066	Kiều Trịnh Ngọc	Ngân	12/11/2002	Nữ	2.41	158	Trung bình	
5	20124313	Trần Nguyên	Hậu	15/12/2002	Nam	2.38	158	Trung bình	
DH20TB									
1	20135008	Phan Đức	Hiếu	10/01/2002	Nam	3.44	136	Giỏi	
DH21DC									
1	21124167	Võ Thảo	Như	01/06/2003	Nữ	3.22	159	Giỏi	
2	21135395	Phạm Hồ Yến	Vy	28/08/2003	Nữ	2.92	158	Khá	
3	21124168	Trần Minh	Nhút	07/12/2003	Nam	2.76	159	Khá	
4	21124032	Võ Thanh Phạm	Duẩn	17/11/2003	Nam	2.91	159	Khá	
5	21135127	Phạm Chí	Nhuòng	08/01/2003	Nam	2.80	159	Khá	
6	21124436	Đoàn Công	Nhân	24/02/2003	Nam	3.03	159	Khá	
7	21124232	Hồ Thị Xuân	Trang	12/10/2003	Nữ	2.83	159	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
8	21124468	Huỳnh Dương Phú	Quý	03/04/2003	Nam	2.89	159	Khá	
DH21QD									
1	21124324	Nguyễn Xuân	Duy	16/06/2003	Nam	3.18	159	Khá	
2	21124241	Tổng Minh	Trung	28/05/2003	Nam	3.24	158	Giỏi	
3	21124420	Lê Huỳnh Kim	Nga	22/08/2003	Nữ	3.09	158	Khá	
4	21124497	Hồ Nguyễn Hữu	Thịnh	15/08/2003	Nam	2.84	158	Khá	
5	21124077	Lê Minh	Hoàng	22/04/2003	Nam	2.72	158	Khá	
6	21124513	Phạm Cẩm	Tiên	11/08/2003	Nữ	2.89	159	Khá	
DH21QL									
1	21124532	Nguyễn Ngọc	Trọng	17/10/2003	Nam	2.87	159	Khá	
2	21124527	Nguyễn Thị Kim	Trang	14/12/2003	Nữ	2.82	159	Khá	
3	21124511	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	01/10/2003	Nữ	2.66	159	Khá	
4	21124302	Nguyễn Đức	Bình	10/06/2003	Nam	2.76	160	Khá	
5	21124362	Phù Chí	Hùng	19/02/2003	Nam	2.48	158	Trung bình	
6	21124172	Nguyễn Thiên	Phú	30/03/2003	Nam	2.28	159	Trung bình	
7	21124034	Hoàng	Dũng	17/06/2003	Nam	2.68	158	Khá	
8	21124474	Nguyễn Quang	Sang	18/08/2003	Nam	2.33	158	Trung bình	
9	21124146	Cao Nguyễn Nhật	Nguyên	15/05/2003	Nữ	2.56	160	Khá	
10	21124224	Nguyễn Thị Bích	Trâm	27/10/2003	Nữ	2.45	160	Trung bình	
11	21124495	Nguyễn Lê Hoàng	Thi	08/02/2003	Nữ	2.50	158	Khá	
12	21124501	Đỗ Trần Anh	Thư	05/12/2003	Nữ	2.40	158	Trung bình	
13	21124243	Hứa Minh	Trường	18/07/2003	Nam	2.62	158	Khá	
14	21124134	Nguyễn Thanh	Ngân	13/12/2003	Nữ	2.42	159	Trung bình	
15	21124206	Cao Ngọc Minh	Thư	10/10/2003	Nữ	2.60	159	Khá	
16	21124409	Lê Thị Ngọc	Mai	27/08/2003	Nữ	2.98	159	Khá	
17	21124217	Trần Huỳnh Viết	Tiến	01/06/2003	Nam	2.43	158	Trung bình	
18	21124293	Ngô Đặng Hồng	Anh	07/11/2003	Nữ	2.83	158	Khá	
19	21124123	Trương Nhựt	Linh	17/06/2003	Nam	2.59	158	Khá	
20	21124422	Lý Văn	Ngà	01/08/2003	Nam	2.72	160	Khá	
21	21124448	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	17/07/2003	Nữ	2.79	158	Khá	
22	21124384	Phạm Đăng	Khuong	28/11/2003	Nam	2.68	160	Khá	
23	21124483	Huỳnh Văn	Tân	12/04/2003	Nam	2.61	159	Khá	
24	21124408	Dương Thị	Lý	13/02/2003	Nữ	2.83	158	Khá	
25	21124311	Nguyễn Thành	Công	23/11/2003	Nam	2.79	158	Khá	
26	21124445	Trần Yên	Nhi	13/11/2003	Nữ	2.68	158	Khá	
27	21124111	Lê Thị Trúc	Liên	29/12/2003	Nữ	2.44	158	Trung bình	
28	21124404	Nguyễn Duy	Luật	17/06/2003	Nam	2.62	159	Khá	
DH21QLNT									
1	21124578	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	03/05/2003	Nữ	2.73	158	Khá	
DH21TB									
1	21135330	Khổng Thị Hoa	Như	12/12/2003	Nữ	3.03	137	Khá	
2	21135267	Mã Ngọc	Gương	25/05/2003	Nữ	3.00	137	Khá	
3	21135264	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	12/12/2003	Nữ	2.87	137	Khá	
4	21135175	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	10/10/2003	Nữ	2.62	137	Khá	
5	21135104	Phạm Thị Bích	Ngọc	20/02/2003	Nữ	3.26	138	Giỏi	
6	21135378	Võ Thị Hồng	Trình	26/08/2003	Nữ	3.44	137	Giỏi	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
7	21135207	Trần Hoàng Minh	Trúc	06/11/2003	Nữ	2.95	137	Khá	
8	21135396	Phạm Thị Ngọc	Yến	09/02/2003	Nữ	2.74	137	Khá	
9	21135362	Nguyễn Lê	Thư	27/03/2003	Nữ	2.79	137	Khá	
DH22QL									
1	21124443	Nguyễn Hiền	Nhi	09/11/2003	Nữ	2.94	159	Khá	
Khoa học sinh học									
DH17SHB									
1	17126214	Đạo Thanh	Phong	13/08/1998	Nam	2.99	135	Khá	
DH18SHA									
1	18126176	Phan Bá Bảo	Tin	26/09/2000	Nam	3.39	136	Giỏi	
DH18SHD									
1	18126086	Huỳnh Hải	Long	02/04/2000	Nam	3.19	136	Khá	
DH19SHA									
1	19126270	Đình Phi	Long	26/06/2000	Nam	2.56	136	Khá	
DH19SHC									
1	19126251	Võ Lâm Hải	Nam	07/03/2001	Nam	2.71	136	Khá	
DH19SHD									
1	19126019	Thạch Trung	Cương	20/02/2001	Nam	2.78	136	Khá	
2	19126227	Trương Thị Tường	Vi	02/02/2001	Nữ	3.13	136	Khá	
3	19126105	Nguyễn Minh Đại	Nam	10/11/2001	Nam	2.80	136	Khá	
DH20SHA									
1	20126264	Nguyễn Quang	Khải	05/04/2002	Nam	3.15	158	Khá	
2	20126222	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/10/2002	Nữ	2.91	158	Khá	
3	20126292	Trần Thị Thùy	Linh	16/06/2002	Nữ	2.92	158	Khá	
4	20126339	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/11/2002	Nam	3.13	158	Khá	
5	20126190	Nguyễn Tấn	Bảo	01/09/2002	Nam	3.12	158	Khá	
DH20SHC									
1	20126234	Tô Lam	Giang	31/07/2002	Nữ	3.13	158	Khá	
2	20126327	Ngô Quỳnh	Như	29/03/2002	Nữ	2.61	158	Khá	
3	20126323	Nguyễn Văn	Nhân	05/11/2002	Nam	2.66	158	Khá	
4	20126416	Nguyễn Thảo	Vy	27/11/2002	Nữ	2.95	158	Khá	
DH20SHD									
1	20126176	Võ Huỳnh Thảo	Vy	21/05/2002	Nữ	2.67	158	Khá	
2	20126226	Huỳnh Thị Thùy	Duyên	01/09/2002	Nữ	2.67	158	Khá	
DH21SHA									
1	21126181	Võ Văn	Sáng	19/08/2001	Nam	3.27	158	Giỏi	
2	21126161	Lê Hoàng	Phúc	30/08/2003	Nam	3.10	158	Khá	
DH21SHB									
1	21126324	Ngô Ngọc	Hải	22/02/2003	Nam	2.86	158	Khá	
2	21126557	Nguyễn Quốc	Trọng	23/04/2003	Nam	3.05	158	Khá	
DH21SHC									
1	21126533	Nguyễn Hoàng Uyên	Thy	18/02/2003	Nữ	2.93	158	Khá	
DH21SHD									
1	21126480	Trần Văn	Quốc	03/01/2003	Nam	2.54	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
2	21126267	Nguyễn Hoài	An	19/01/2003	Nữ	3.09	158	Khá	
DH21SM									
1	21126351	Phạm Ngọc	Hoàng	21/10/2002	Nam	2.99	158	Khá	
Công nghệ thông tin									
DH17DTA									
1	17130246	Nguyễn Thanh	Tính	14/06/1998	Nam	2.93	135	Khá	
DH19DTC									
1	19130030	Lê Như	Đạt	05/01/2001	Nam	2.01	137	Trung bình	
DH20DTA									
1	20130196	Trần Đình Nam	An	18/01/2002	Nam	2.15	158	Trung bình	
2	20130446	Võ Minh	Trí	05/01/2002	Nam	2.35	159	Trung bình	
3	20130304	Nguyễn Thanh	Liêm	21/02/2002	Nam	2.20	159	Trung bình	
DH20DTB									
1	20130299	Nguyễn Tấn	Kiệt	18/12/2002	Nam	2.03	158	Trung bình	
2	20130465	Đặng Thế	Vũ	08/01/2000	Nam	2.44	158	Trung bình	
DH20DTC									
1	20130071	Nguyễn Đình	Lưu	02/11/2002	Nam	2.30	159	Trung bình	
DH21DTA									
1	21130032	Nguyễn Thúy Thùy	Dương	16/08/2003	Nữ	2.95	160	Khá	
2	21130150	Phạm Hồng	Quân	12/04/2003	Nam	3.24	158	Giỏi	
DH21DTB									
1	21130380	Nguyễn Nhật	Huy	16/03/2003	Nam	2.02	158	Trung bình	
2	21130338	Trương Nguyễn Hương	Giang	02/08/2003	Nam	2.51	158	Khá	
3	21130304	Phạm Đức	Đại	06/01/2003	Nam	2.82	159	Khá	
4	21130394	Nguyễn Quốc Bảo	Khang	20/08/2003	Nam	2.37	159	Trung bình	
5	21130317	Lâm Trạch	Đông	05/12/2003	Nam	2.80	158	Khá	
6	21130299	Đỗ Việt	Cường	04/05/2003	Nam	3.00	161	Khá	
7	21130383	Nguyễn Văn Minh	Huy	02/02/2002	Nam	2.42	158	Trung bình	
8	21130319	Trịnh Trần Sỹ	Đông	17/01/2003	Nam	3.04	158	Khá	
9	21130381	Nguyễn Thanh	Huy	30/10/2003	Nam	2.27	159	Trung bình	
DH21DTC									
1	21130441	Nguyễn Thị	Ly	12/08/2003	Nữ	2.53	160	Khá	
2	21130477	Lâm Hồng	Phúc	01/10/2003	Nam	2.04	159	Trung bình	
3	21130489	Đặng Minh	Quân	14/03/2003	Nam	2.17	161	Trung bình	
DH21DTD									
1	21130612	Lưu Nguyễn Thanh	Vũ	08/11/2003	Nam	3.03	158	Khá	
2	21130584	Lê Quốc	Trung	26/11/2003	Nam	2.67	159	Khá	
3	21130598	Vũ Hoàng Minh	Tú	29/08/2003	Nam	3.00	161	Khá	
4	21130601	Nguyễn Quốc Anh	Tuấn	08/03/2003	Nam	3.12	158	Khá	
5	21130608	Ngô Cự	Văn	30/06/2003	Nam	2.42	158	Trung bình	
6	21130536	Trần Bùi Quốc	Thắng	15/08/2003	Nam	3.40	158	Giỏi	
7	21130607	Lê Đình	Văn	28/09/2003	Nam	2.36	159	Trung bình	
8	21130529	Ngô Thanh	Tân	10/11/2003	Nam	2.58	161	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
Công nghệ Hóa học và Thực phẩm									
DH17BQ									
1	17125061	Võ Thị Mỹ Duyên		21/04/1999	Nữ	2.71	136	Khá	
DH18HT									
1	18139229	Lâm Kim Xuân		13/03/2000	Nữ	2.63	138	Khá	
DH18TP									
1	18125058	Sung Tuyết Dung		13/09/2000	Nữ	2.66	145	Khá	
DH19BQ									
1	19125359	Võ Thị Thư		07/04/2001	Nữ	2.73	138	Khá	
2	19125147	Đặng Phương Lan		25/06/2001	Nữ	2.42	137	Trung bình	
DH19HS									
1	19139192	Đỗ Minh Trung		07/10/2001	Nam	2.43	136	Trung bình	
2	19139111	Hồ Ngọc Nhi		19/08/2001	Nữ	2.48	137	Trung bình	
DH19VT									
1	19125471	Nguyễn Thị Ngọc Yến		01/06/2001	Nữ	2.72	138	Khá	
DH20DD									
1	20125789	Trần Thị Kim Tuyền		28/02/2002	Nữ	2.86	158	Khá	
2	20125421	Nguyễn Thị Thu Hồng		24/09/2002	Nữ	2.79	159	Khá	
DH20HD									
1	20139191	Phạm Sơn Điền		09/10/2002	Nam	2.57	158	Khá	
2	20139379	Đỗ Tường Vy		27/07/2002	Nữ	2.63	159	Khá	
DH20HS									
1	20139378	Đỗ Nhật Tường Vy		22/01/2002	Nữ	2.50	159	Khá	
2	20139353	Trần Thị Bảo Trân		08/08/2002	Nữ	2.69	159	Khá	
3	20139320	Hồ Thị Thảo		30/06/2002	Nữ	2.33	158	Trung bình	
4	20139176	Nguyễn Phúc Vân Anh		31/10/2002	Nữ	2.73	159	Khá	
DH20TP									
1	20125610	Nguyễn Văn Ninh		11/02/2002	Nam	2.98	168	Khá	
2	20125520	Lê Quang Minh		22/11/2002	Nam	3.14	161	Khá	
DH20VT									
1	20125487	Phan Sỹ Tuấn Linh		10/09/2002	Nam	2.66	159	Khá	
DH21BQ									
1	21129687	Phùng Thị Thu Huyền		03/11/2003	Nữ	2.48	158	Trung bình	
2	21129920	Đoàn Thị Thanh Thảo		19/10/2003	Nữ	2.38	158	Trung bình	
3	21129559	Phan Thiên Bảo		04/04/2003	Nam	3.18	159	Khá	
4	21125193	Đoàn Thị Thảo Mai		28/03/2003	Nữ	2.50	158	Khá	
5	21129603	Lê Thị Mỹ Duyên		31/01/2003	Nữ	3.63	158	Xuất sắc	
6	21129749	Nguyễn Phạm Phương Vi		17/01/2003	Nữ	3.20	158	Giỏi	
7	21129770	Nguyễn Thị Tường Vi		16/10/2003	Nữ	3.28	158	Giỏi	
8	21129738	Trần Văn Lộc		20/12/2003	Nam	2.86	158	Khá	
DH21BQC									
1	21125827	Lương Minh Yến Nhi		22/12/2003	Nữ	3.06	160	Khá	
2	21125777	Cao Thị Kim Ngân		24/04/2003	Nữ	2.84	159	Khá	
3	21125719	Cao Thị Ngọc Linh		31/07/2003	Nữ	2.91	159	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
4	21125180	Trương Thị Nhật	Linh	03/09/2003	Nữ	3.14	159	Khá	
5	21125906	Trần Thị Hồng	Thắm	28/08/2003	Nữ	3.06	159	Khá	
6	21125567	Ngô Hoàng Thanh	Trúc	05/11/2003	Nữ	3.07	159	Khá	
7	21125474	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	24/10/2003	Nữ	3.15	159	Khá	
8	21125541	Lê Nguyễn Tuyết	Anh	10/03/2003	Nữ	2.79	159	Khá	
9	21125568	Ngô Thị Thanh	Trúc	25/08/2003	Nữ	3.24	159	Giỏi	
10	21125564	Lê Thanh	Bình	26/01/2003	Nữ	3.06	159	Khá	
11	21125835	Tạ Ái	Nhi	22/05/2003	Nữ	2.85	160	Khá	
12	21125532	Trần Thùy	Trang	27/07/2003	Nữ	3.01	159	Khá	
13	21125672	Nguyễn Duy	Hưng	27/11/2003	Nam	3.12	159	Khá	
14	21125780	Huỳnh Thị Thu	Ngân	20/07/2003	Nữ	2.88	159	Khá	
15	21125952	Lê Minh	Thuận	15/09/2003	Nam	3.21	158	Giỏi	

DH21DD

1	21129554	Hà Thị Ngọc	Ánh	23/10/2003	Nữ	2.56	160	Khá	
2	21125342	Nguyễn Lê Vũ Hồng	Thắm	01/01/2003	Nữ	2.69	158	Khá	
3	21129631	Phạm Hoài	Hân	19/07/2003	Nữ	2.86	159	Khá	
4	21129927	Nguyễn Thị Thu	Thảo	10/12/2003	Nữ	2.60	159	Khá	
5	21129936	Nguyễn Quốc	Thịnh	28/11/2003	Nam	3.06	158	Khá	
6	21129001	Nguyễn Thùy	Trang	17/08/2003	Nữ	3.35	160	Giỏi	
7	21125075	Trương Thị Mỹ	Duyên	11/12/2003	Nữ	3.51	158	Giỏi	
8	21129752	Văn Thị Thanh	Mai	30/09/2003	Nữ	3.76	158	Xuất sắc	
9	21129649	Nguyễn Lê Minh	Hậu	07/06/2003	Nam	3.64	158	Xuất sắc	
10	21129641	Nguyễn Chí	Hào	30/11/2003	Nam	2.48	160	Trung bình	
11	21129595	Phan Huỳnh	Đức	13/10/2003	Nam	2.72	159	Khá	
12	21125009	Đoàn Quốc	Anh	03/07/2003	Nam	3.02	160	Khá	
13	21129970	Phan Thị Như	Thuyền	01/06/2003	Nữ	3.19	158	Khá	
14	21125324	Trịnh Thị Xuân	Quỳnh	27/02/2003	Nữ	3.02	159	Khá	
15	21125331	Nguyễn Tiểu	Song	15/12/2003	Nữ	2.44	159	Trung bình	
16	21125343	Văn Hồng	Thắm	06/04/2003	Nữ	2.87	160	Khá	
17	21129644	Hoàng Thị Huyền	Hào	26/02/2003	Nữ	2.25	158	Trung bình	

DH21HD

1	21139118	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/09/2003	Nữ	2.92	160	Khá	
2	21139460	Trần Phương	Trà	23/06/2003	Nữ	3.05	158	Khá	
3	21139359	Lê Ngọc Xuân	Nghi	26/12/2003	Nữ	2.72	159	Khá	
4	21139399	Ngô Nguyễn Thiên	Phú	17/10/2003	Nam	3.39	158	Giỏi	
5	21139339	Văn Nguyễn Hiếu	Mẫn	15/08/2003	Nữ	3.12	158	Khá	
6	21139149	Thái Thị Yến	Quỳnh	04/10/2003	Nữ	2.85	159	Khá	
7	21139463	Phạm Hoàng	Trâm	28/03/2003	Nữ	2.56	159	Khá	
8	21139498	Dương Ngọc Trúc	Vy	08/03/2003	Nữ	3.31	159	Giỏi	
9	21139290	Nguyễn Đoàn Văn	Hiệp	12/11/2003	Nam	2.97	159	Khá	
10	21139194	Phạm Nhật Đan	Trinh	10/10/2003	Nữ	2.90	158	Khá	
11	21139410	Trần Thị Ngọc	Phương	21/12/2002	Nữ	3.03	158	Khá	
12	21139195	Phan Ngọc Thanh	Trúc	22/10/2003	Nữ	3.76	159	Xuất sắc	
13	21139492	Võ Thị Thanh	Tuyền	14/01/2003	Nữ	2.56	159	Khá	
14	21139279	Giảng Gia	Hân	03/06/2003	Nữ	3.00	158	Khá	
15	21139391	Trần Gia	Như	30/10/2003	Nữ	2.95	159	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
16	21139330	Nguyễn Minh	Luân	29/11/2003	Nam	3.00	159	Khá	
17	21139323	Khuong Tuấn	Linh	01/09/2003	Nam	2.59	158	Khá	
18	21139414	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	30/03/2003	Nữ	3.04	160	Khá	
19	21139136	Đào Huỳnh Thanh	Phúc	09/11/2003	Nam	3.62	159	Xuất sắc	
20	21139337	Huỳnh Gia	Mẫn	06/08/2003	Nữ	2.51	159	Khá	
21	21139432	Bùi Trần Thanh	Thảo	22/08/2003	Nữ	3.39	158	Giỏi	
22	21139312	Huỳnh Tuấn	Khanh	24/10/2003	Nam	2.90	158	Khá	
23	21139436	Nguyễn Thị Phương	Thảo	12/09/2003	Nữ	2.56	160	Khá	
24	21139510	Phan Ngọc	Yến	27/05/2003	Nữ	3.15	158	Khá	
25	21139123	Nguyễn Khiết	Như	12/02/2003	Nữ	2.78	158	Khá	
26	21139308	Nguyễn Duy	Kha	29/12/2003	Nam	3.16	158	Khá	
27	21139480	Mai Đức	Trung	12/02/2003	Nam	2.35	159	Trung bình	
28	21139366	Tổng Thị Thảo	Nguyên	23/09/2003	Nữ	2.76	159	Khá	
29	21139379	Nguyễn Thị Mỹ	Nhi	25/07/2003	Nữ	3.40	158	Giỏi	
30	21139402	Nguyễn Hoàng	Phúc	01/01/2003	Nam	3.22	158	Giỏi	
31	21139425	Nguyễn Quốc	Thái	13/06/2003	Nam	2.98	158	Khá	
32	21139484	Nguyễn Thị Diễm	Tú	10/02/2003	Nữ	2.89	159	Khá	
33	21139111	Hồ Thảo	Nhi	02/09/2003	Nữ	3.47	158	Giỏi	
34	21139086	Trịnh Ngọc	Mai	03/09/2003	Nữ	3.35	159	Giỏi	
35	21139106	Nguyễn Thị Hồng	Nguyệt	10/11/2002	Nữ	2.80	159	Khá	
36	21139456	Sử Nguyễn Kim	Tiên	11/10/2003	Nữ	2.79	158	Khá	
37	21139286	Nguyễn Kim	Hiền	19/12/2003	Nữ	2.91	159	Khá	
38	21139234	Trần Thị Ngọc	Ánh	11/11/2003	Nữ	2.86	159	Khá	
39	21139073	Phan Trần Bảo	Khuyên	19/06/2003	Nữ	2.57	159	Khá	
40	21139393	Hà Kiều	Oanh	10/03/2003	Nữ	3.00	158	Khá	
41	21139413	Phan Văn	Quý	29/03/2003	Nam	3.37	158	Giỏi	
42	21139250	Nguyễn Thị Hồng	Đào	13/08/2003	Nữ	3.08	160	Khá	

DH21HS

1	21139441	Từ Thanh	Thịnh	23/01/2003	Nam	2.77	159	Khá	
2	21139261	Hồ Thị Thuỳ	Dương	08/11/2003	Nữ	2.86	159	Khá	
3	21139452	Nguyễn Hiền	Thục	01/06/2003	Nữ	2.69	158	Khá	
4	21139437	Trần Thị Thanh	Thảo	24/06/2003	Nữ	2.72	159	Khá	
5	21139458	Huỳnh Đức	Tiến	08/05/2003	Nam	2.52	159	Khá	
6	21139360	Trần Thị Diễm	Nghi	08/05/2003	Nữ	3.22	158	Giỏi	
7	21139459	Ngô Công	Tiến	21/02/2002	Nam	2.61	158	Khá	
8	21139501	Nguyễn Thị	Vy	05/10/2003	Nữ	2.82	158	Khá	
9	21139273	Lý Châu	Giang	18/02/2003	Nữ	3.01	159	Khá	
10	21139369	Trần Huỳnh Thu	Nguyệt	22/06/2003	Nữ	2.64	158	Khá	
11	21139200	Lâm Nguyễn Chí	Tường	03/08/2003	Nam	2.53	158	Khá	
12	21139287	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	01/02/2003	Nữ	3.32	159	Giỏi	
13	21139493	Mai Hoàng Dạ	Uyên	29/10/2003	Nữ	2.67	158	Khá	
14	21139193	Nguyễn Lý Trang	Trình	06/09/2003	Nam	3.05	158	Khá	
15	21139247	Nguyễn Minh	Đặng	27/05/2003	Nam	3.11	158	Khá	
16	21139317	Bùi Thị Hương	Lài	05/03/2003	Nữ	2.61	158	Khá	
17	21139364	Nguyễn Trung	Nguyên	07/11/2003	Nam	3.07	159	Khá	
18	21139117	Nguyễn Thị Yến	Nhi	26/09/2003	Nữ	2.56	158	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
19	21139060	Nguyễn Vũ	Hưng	20/09/2003	Nam	2.83	158	Khá	
20	21139240	Lê Thị Thúy	Bình	01/01/2003	Nữ	3.05	158	Khá	
21	21139276	Nguyễn Thị Thu	Hà	22/10/2003	Nữ	3.48	160	Giỏi	
22	21139398	Lê Thanh	Phong	24/05/2003	Nam	2.50	159	Khá	
DH21HT									
1	21139412	Lê Thị Kiều	Quanh	06/02/2003	Nữ	3.07	160	Khá	
2	21139411	Lê Thị Bích	Phượng	01/12/2003	Nữ	2.75	158	Khá	
3	21139264	Huỳnh Anh	Duy	08/07/2003	Nam	3.10	159	Khá	
4	21139376	Đoàn Cẩm	Nhi	13/11/2003	Nữ	3.50	158	Giỏi	
5	21139384	Lâm Quỳnh	Như	16/03/2003	Nữ	2.86	159	Khá	
6	21139374	Nguyễn Thị	Nhẹ	04/06/2003	Nữ	3.54	158	Giỏi	
7	21139368	Trương Thảo	Nguyên	29/03/2003	Nữ	3.52	160	Giỏi	
8	21139304	Nguyễn Thị Thanh	Hương	10/02/2003	Nữ	2.56	160	Khá	
9	21139249	Nguyễn Thành	Danh	31/03/2003	Nam	2.63	159	Khá	
10	21139271	Vương Kiều	Duyên	08/07/2003	Nữ	2.86	160	Khá	
11	21139283	Châu Thanh	Hạnh	04/06/2003	Nữ	2.62	160	Khá	
12	21139362	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	16/09/2003	Nữ	2.90	160	Khá	
13	21139495	Trần Thanh	Vân	15/09/2003	Nữ	2.74	158	Khá	
14	21139125	Tạ Thị Huỳnh	Như	17/03/2003	Nữ	3.21	159	Giỏi	
15	21139401	Lê Hoàng	Phúc	06/04/2003	Nam	2.99	159	Khá	
16	21139445	Nguyễn Hồng Thanh	Thư	06/11/2003	Nữ	2.45	160	Trung bình	
17	21139161	Nguyễn Hoàng	Thanh	20/07/2003	Nam	3.22	159	Giỏi	
18	21139396	Kim Thành Song	Pha	18/11/2003	Nam	2.79	158	Khá	
19	21139383	Trần Yến	Nhi	13/03/2003	Nữ	2.87	159	Khá	
20	21139490	Nguyễn Thanh	Tuyền	20/04/2003	Nữ	2.70	158	Khá	
21	21139433	Đỗ Thanh	Thảo	05/04/2003	Nữ	2.88	159	Khá	
22	21139225	Nguyễn Hoàng Xuân	Anh	27/08/2003	Nữ	2.65	159	Khá	
23	21139427	Đậu Thị Hoài	Thanh	21/05/2003	Nữ	2.89	159	Khá	
24	21139473	Lê Minh	Trí	05/03/2003	Nam	2.77	159	Khá	
25	21139313	Nguyễn Trung	Kiên	18/09/2003	Nam	2.66	158	Khá	
26	21139449	Trần Vũ Minh	Thư	07/11/2003	Nữ	2.99	158	Khá	
27	21139371	Đỗ Trọng	Nhân	10/09/2003	Nam	2.65	159	Khá	
28	21139143	Nguyễn Lê Đăng	Phương	27/02/2003	Nữ	3.15	159	Khá	
29	21139229	Phạm Hoàng Ván	Anh	26/10/2003	Nữ	2.89	159	Khá	
30	21139470	Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/07/2003	Nữ	2.59	158	Khá	
31	21139505	Võ Mai Yến	Vy	19/11/2003	Nữ	2.80	159	Khá	
32	21139254	Thái Ngọc	Diễm	26/07/2003	Nữ	3.20	160	Giỏi	
DH21TP									
1	21125540	Lê Nguyễn Trâm	Anh	25/09/2003	Nữ	3.61	161	Xuất sắc	
2	21129585	Nguyễn Văn Thành	Đạt	19/09/2003	Nam	3.83	162	Xuất sắc	
3	21125880	Nguyễn Đỗ	Quyên	27/11/2003	Nữ	3.67	161	Xuất sắc	
4	21125291	Trần Hồ Vĩnh	Phú	15/01/2003	Nam	3.91	161	Xuất sắc	
DH21VT									
1	21129763	Nguyễn Thị Diễm	My	05/06/2003	Nữ	2.95	159	Khá	
2	21125112	Ngô Thị Mai	Hoa	10/11/2003	Nữ	3.01	158	Khá	
3	21129638	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	13/12/2003	Nữ	2.61	159	Khá	

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	Số vào sổ
4	21125465	Trần Thị Thanh	Trúc	26/11/2003	Nữ	3.63	158	Xuất sắc	
5	21129668	Lê Thúy	Hồng	30/12/2003	Nữ	3.08	158	Khá	
6	21129686	Đinh Thị Kim	Huyền	27/10/2003	Nữ	3.00	159	Khá	
7	21125040	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	26/11/2003	Nữ	2.64	158	Khá	
8	21125103	Ngô Thị Mỹ	Hậu	28/07/2003	Nữ	3.28	159	Giỏi	
9	21125017	Nguyễn Thị Phương	Anh	10/11/2003	Nữ	2.83	158	Khá	
10	21125068	Mai Thái Anh	Duy	13/08/2003	Nam	3.62	158	Xuất sắc	
Thủy sản									
DH17KS									
1	17116085	Phan Thị Diễm	My	16/11/1999	Nữ	2.61	135	Khá	
DH19CT									
1	19117070	Nguyễn Thế Ngọc	Sương	02/09/2001	Nữ	2.83	136	Khá	
2	19117040	Phạm Phú	Lộc	06/02/2001	Nam	2.39	136	Trung bình	
DH20NT									
1	20116203	Quang Minh	Kha	13/10/2002	Nam	2.85	158	Khá	
2	20116285	Nguyễn Quốc	Tuấn	12/08/2002	Nam	2.53	158	Khá	
3	20116263	Phạm Võ Quốc	Thới	12/10/2002	Nam	2.51	158	Khá	
DH20NY									
1	20116228	Phan Quốc	Nhân	15/11/2002	Nam	2.13	159	Trung bình	
2	20116201	Phan Nguyễn Anh	Huy	15/04/2002	Nam	2.14	159	Trung bình	
DH21CT									
1	21117017	Võ Thái	Kiệt	22/12/2002	Nam	2.36	159	Trung bình	
2	21117070	Trương Thị Ngọc	Hân	26/11/2003	Nữ	2.77	158	Khá	
3	21117127	Cù Thị Mỹ	Uyên	20/02/2003	Nữ	2.70	158	Khá	
4	21117055	Nguyễn Thị Kim	Yến	25/09/2003	Nữ	2.56	159	Khá	
5	21117082	Lê Thanh	Long	28/02/2002	Nam	2.59	159	Khá	
DH21NT									
1	21116143	Nguyễn Hồng	Hào	24/12/2003	Nữ	2.60	158	Khá	
2	21116197	Nguyễn Hoàng	Phúc	05/05/2003	Nam	2.44	158	Trung bình	
3	21116111	Đoàn Quân	Anh	23/05/2003	Nam	3.19	158	Khá	
4	21116232	Nguyễn Tấn	Tới	21/11/2003	Nam	2.79	158	Khá	
5	21116028	Trần Thị Ngọc	Huyền	22/10/2003	Nữ	3.01	158	Khá	
6	21116075	Trương Huỳnh Duy	Thanh	29/04/2003	Nam	2.58	158	Khá	
DH21NTNT									
1	21116102	Nguyễn Phan Xuân	Thịnh	12/12/2003	Nam	2.45	158	Trung bình	
DH21NY									
1	21116136	Nguyễn Hải	Duy	27/09/2003	Nữ	3.27	159	Giỏi	
2	21116210	Nguyễn Phạm Băng	Tâm	25/12/2003	Nữ	3.01	160	Khá	
3	21116248	Hồ Ánh	Tuyết	06/10/2003	Nữ	2.02	160	Trung bình	